



ISPAE

Số Tháng 7/2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

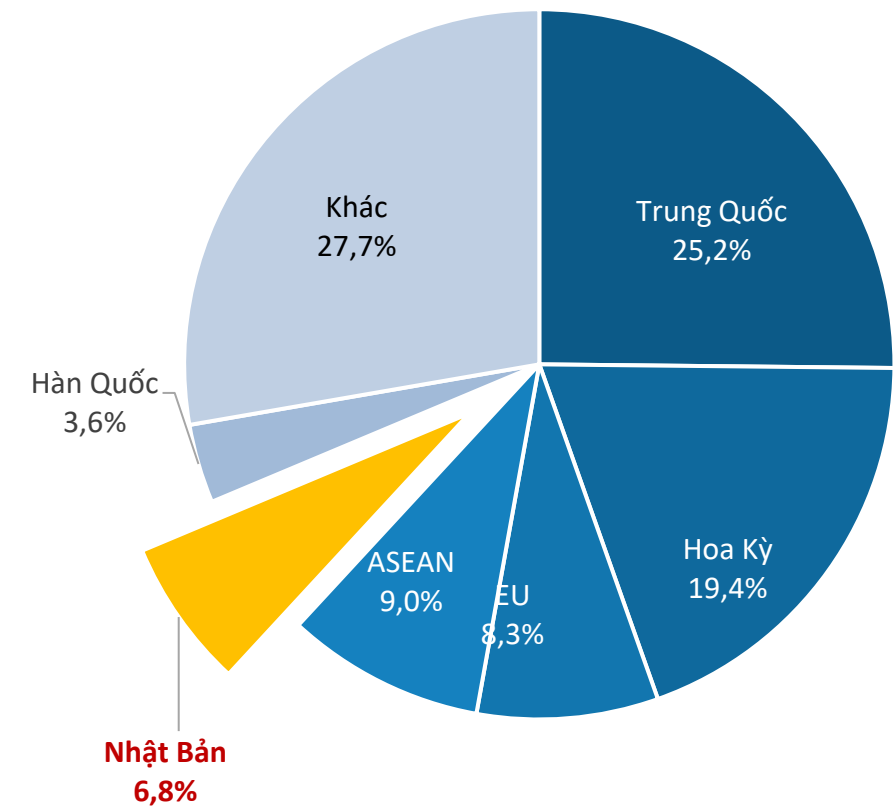
THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

Thực hiện: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 6/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T6/2026

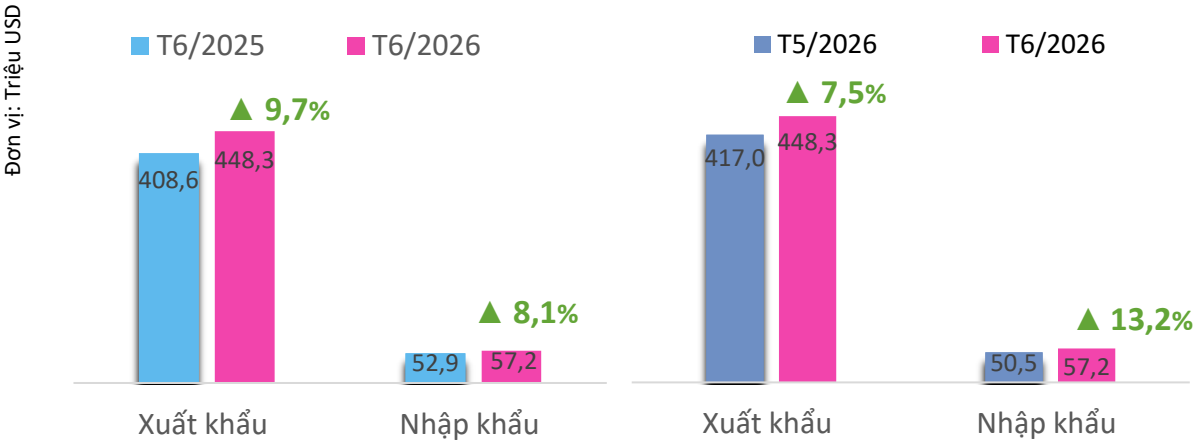


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Nhật Bản, T6/2026 so với T5/2026 và T6/2025

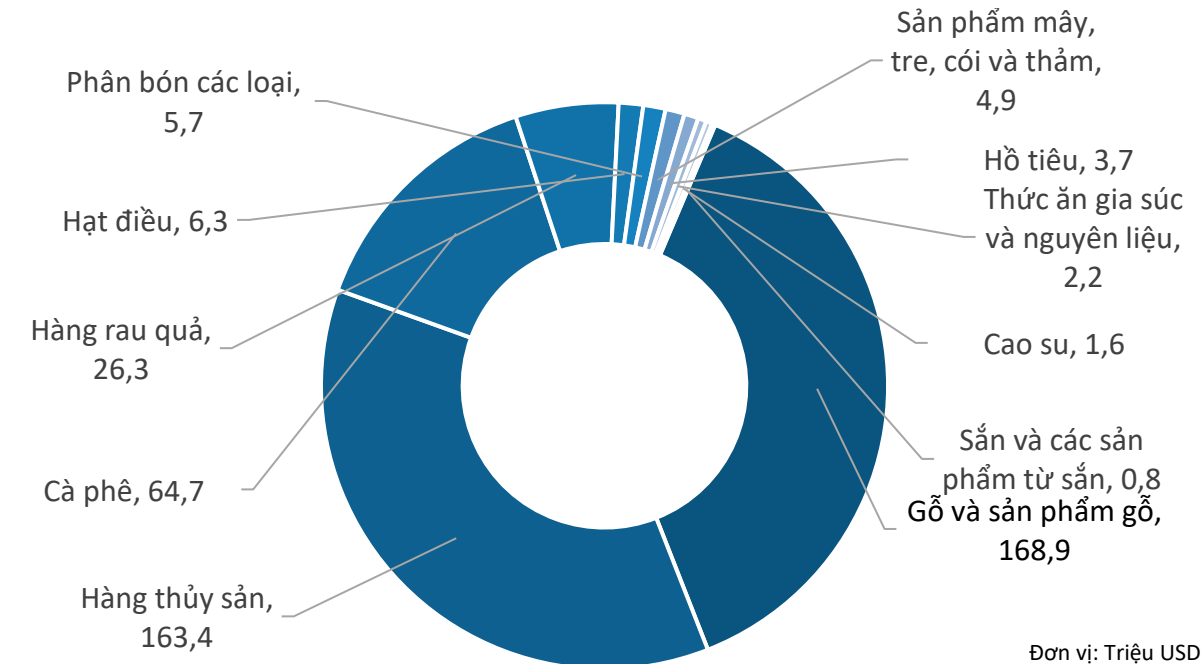
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T5/2026	So với T6/2025
Trung Quốc	1.657	▲ 2,0%	▲ 2,6%
Hoa Kỳ	1.279	▼ 0,3%	▼ 0,7%
EU	544	▼ 0,7%	▼ 1,2%
ASEAN	595	▲ 0,2%	▲ 0,6%
Nhật Bản	448	▲ 0,04%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	237	▲ 0,1%	▲ 0,3%
Tổng XK	6.587		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 6/2026

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T6/2026

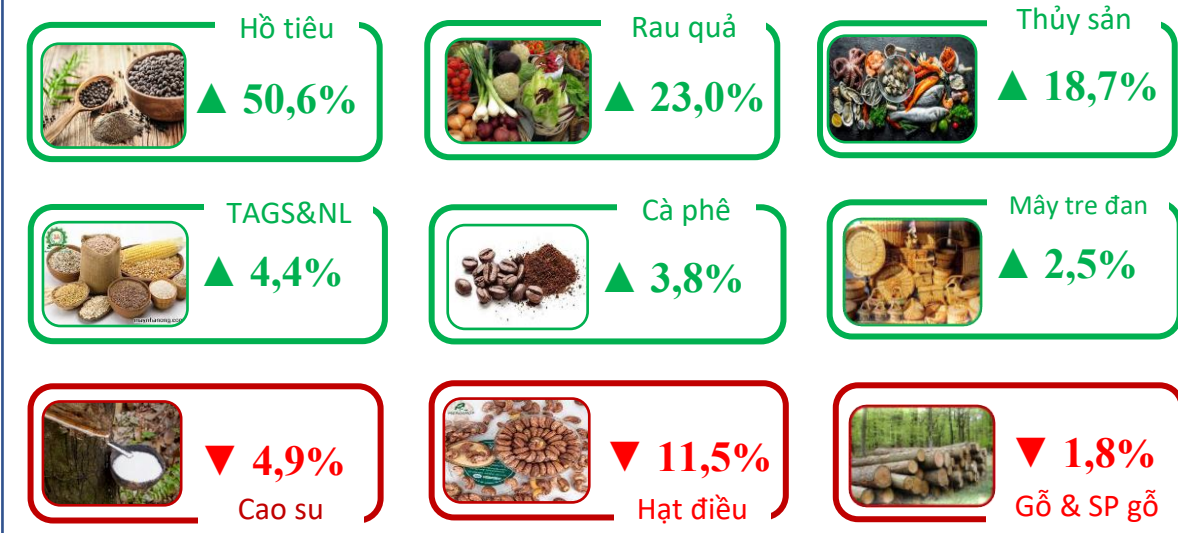


Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Nhật Bản, T6/2026

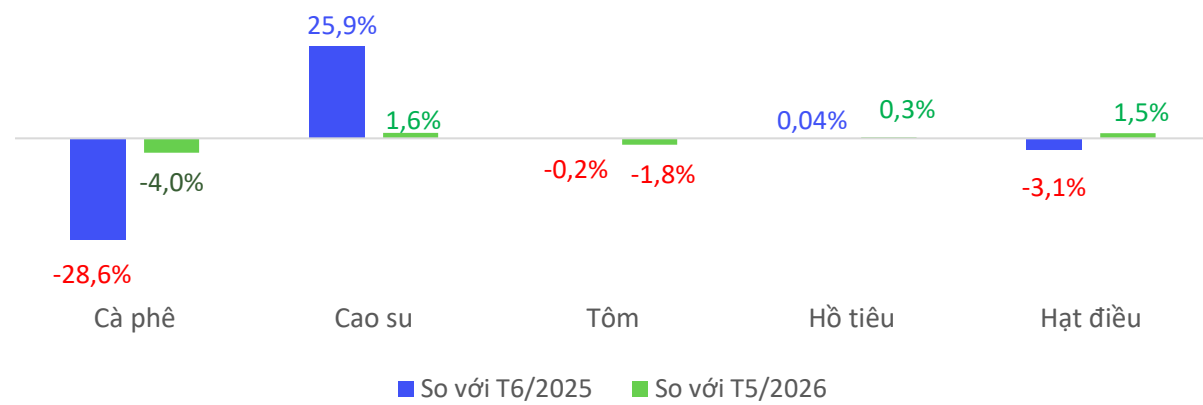


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T6/2026 so với T5/2026



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T6/2026 so với tháng trước và cùng kỳ 2025



Xuất khẩu thực phẩm Nhật Bản lập kỷ lục trong nửa đầu năm 2026

Kim ngạch xuất khẩu nông sản, thực phẩm, lâm sản và thủy sản của Nhật Bản trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt mức cao kỷ lục - 897,7 tỷ yên (khoảng 5,7 tỷ USD), tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ nhu cầu quốc tế đối với thực phẩm Nhật Bản cao.

Xuất khẩu chè xanh tăng mạnh 83,5%, đạt 48 tỷ yên (304,8 triệu USD). Xuất khẩu cá cam

cũng tăng 69%, nhờ nhu cầu cao tại Bắc Mỹ và Hàn Quốc. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường lớn nhất, với kim ngạch đạt 163 tỷ yên (1,04 tỷ USD), tăng 15,3%. Xuất khẩu sang Trung Quốc tăng 4,3%, dù một số mặt hàng của Nhật Bản vẫn chịu hạn chế nhập khẩu.

Tuy nhiên, Nhật Bản vẫn khó đạt mục tiêu nâng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản lên 5.000 tỷ yên (31,75 tỷ USD) vào năm 2030.



Nguồn: nhk.or.jp

Nhật Bản 'rộng cửa' đón nông sản Việt đạt chuẩn xanh

Nhật Bản tiếp tục mở rộng cơ hội cho nông, lâm, thủy sản Việt Nam, trong đó gỗ, cà phê và tôm là những sản phẩm xuất khẩu chủ yếu. Việt Nam hiện là nhà cung cấp nông, lâm, thủy sản lớn thứ tư cho Nhật Bản, trong khi nhu cầu của thị trường này đối với hàng hóa Việt Nam vẫn ở mức cao.

Nhật Bản ngày càng đặt ra những yêu cầu

khắt khe hơn đối với chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và sự ổn định của nguồn cung. Các tiêu chí về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững cũng trở thành yếu tố quan trọng trong quyết định lựa chọn sản phẩm.

Vì vậy, doanh nghiệp cần nâng cao khả năng cạnh tranh cải thiện logistics, chuỗi lạnh, thủ tục hành chính và bảo hộ sở hữu trí tuệ để đáp ứng yêu cầu tại thị trường

Nhật Bản, góp phần thúc đẩy thương mại, đầu tư và hợp tác nông nghiệp giữa hai nước.



Nguồn: nongnghiepmoitruong.vn

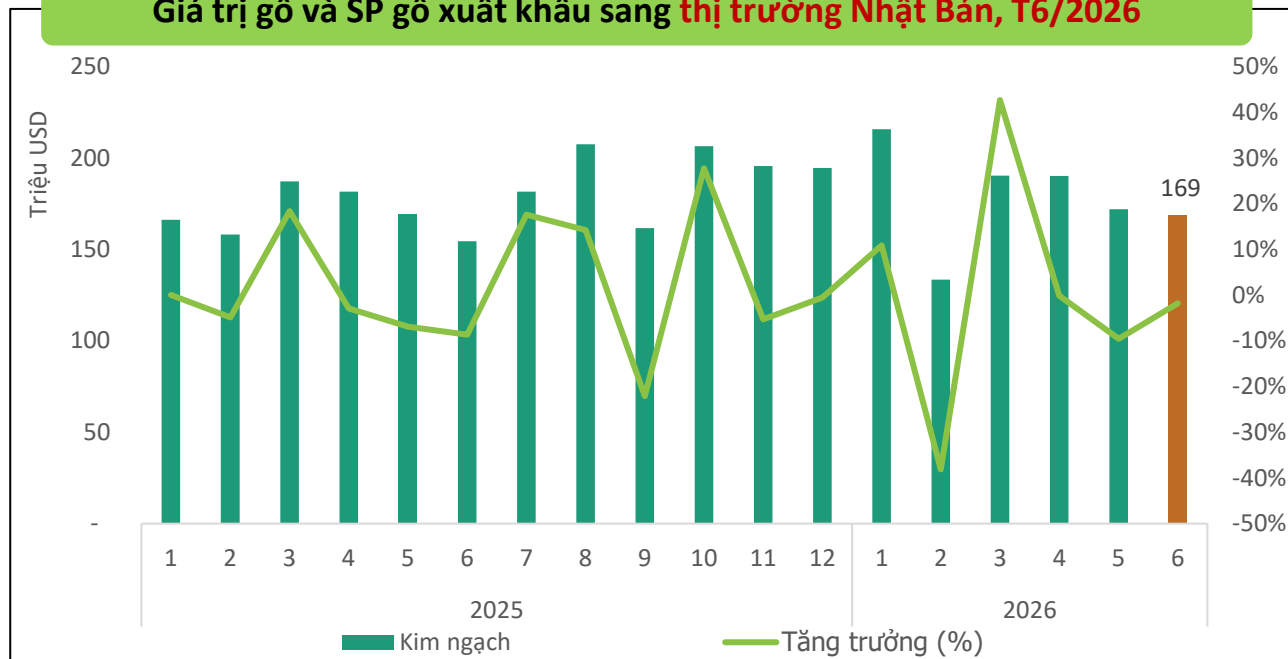


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T6/2026

KIM NGẠCH



169

triệu USD

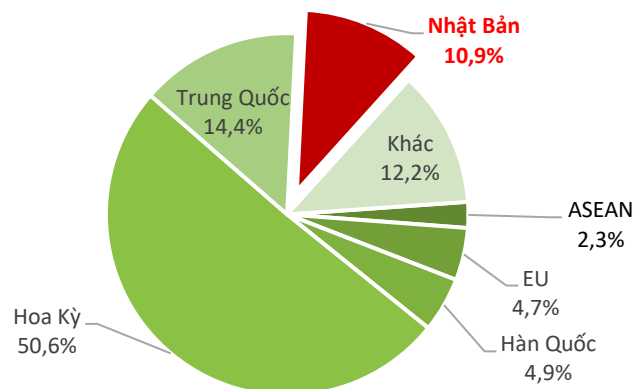
↓ Giảm **1,8%** so với T5/2026

↗ Tăng **9,3%** so với T6/2025

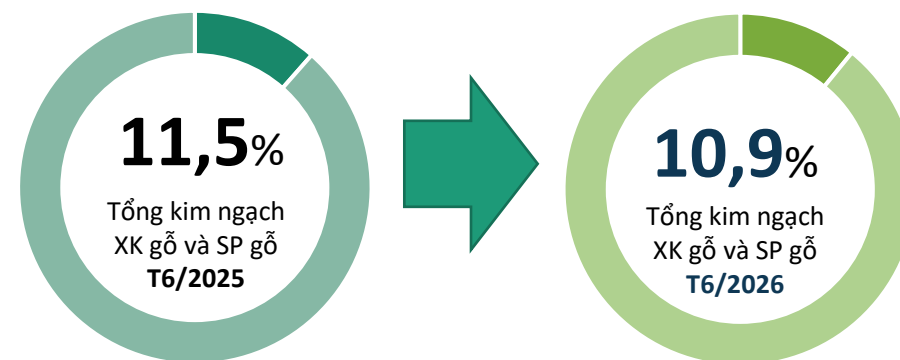
↓ Thấp hơn **11,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 đạt **1,1 tỷ USD**, đạt **49,4%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T6/2026





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Dăm gỗ

Kim ngạch: **106,2** triệu USD

Giảm **5%** so với T5/2026

Giảm **5%** so với T6/2025



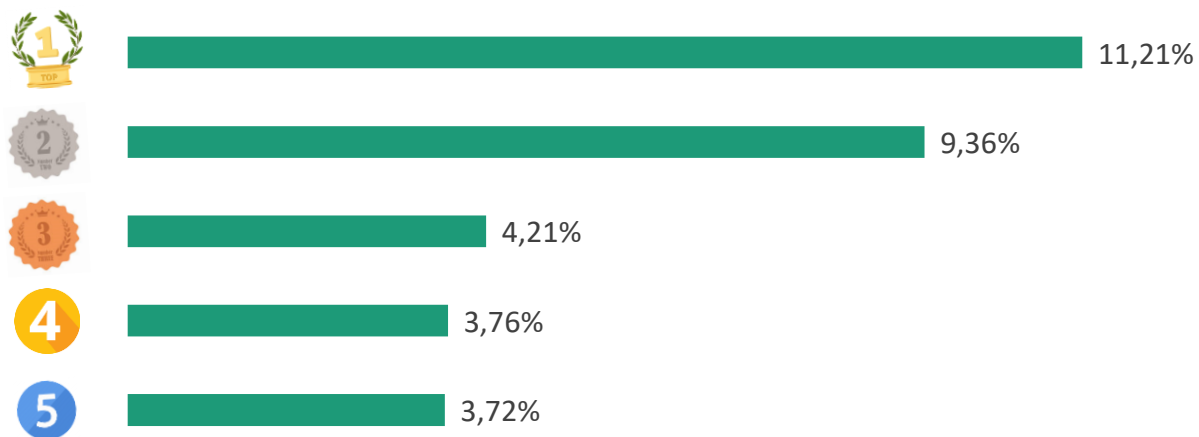
Gỗ dán

Kim ngạch: **11,1** triệu USD

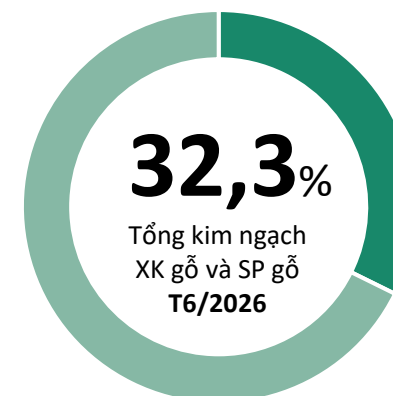
Tăng **24%** so với T5/2026

Tăng **86%** so với T6/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN



Nhật Bản đã đặt mục tiêu nâng tổng nguồn cung gỗ trong nước từ 35 triệu m³ năm 2024 lên 42 triệu m³ vào năm 2035. Nguồn gỗ bổ sung sẽ được ưu tiên cho các sản phẩm có giá trị cao hơn như gỗ xẻ, ván ép và vật liệu xây dựng, thay vì chủ yếu sử dụng cho nhiên liệu hoặc các sản phẩm có mức chế biến thấp. Chính phủ cũng định hướng mở rộng sử dụng gỗ trong các công trình phi nhà ở và công trình trung, cao tầng; phát triển vật liệu nội thất từ gỗ đường kính lớn và gỗ lá rộng; đồng thời thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm gỗ.

Để tăng khả năng cung ứng gỗ nội địa, kế hoạch yêu cầu mở rộng và hiện đại hóa cơ sở chế biến, phân phối; đầu tư thiết bị xử lý gỗ đường kính lớn; tăng tỷ lệ sản phẩm đạt tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản; đồng thời thúc đẩy phối hợp giữa các nhà máy và tăng năng lực dự trữ hàng hóa. Nhật Bản cũng sẽ áp dụng công nghệ lâm nghiệp thông minh, thiết bị điều khiển từ xa và tự động hóa nhằm cải thiện năng suất, an toàn lao động và giảm chi phí. Việc chia sẻ thông tin về chi phí trồng lại rừng, nguồn cung và nhu cầu giữa các khâu trong chuỗi được xác định là cơ sở để hình thành giá hợp lý và duy trì chu trình khai thác – tái trồng rừng.

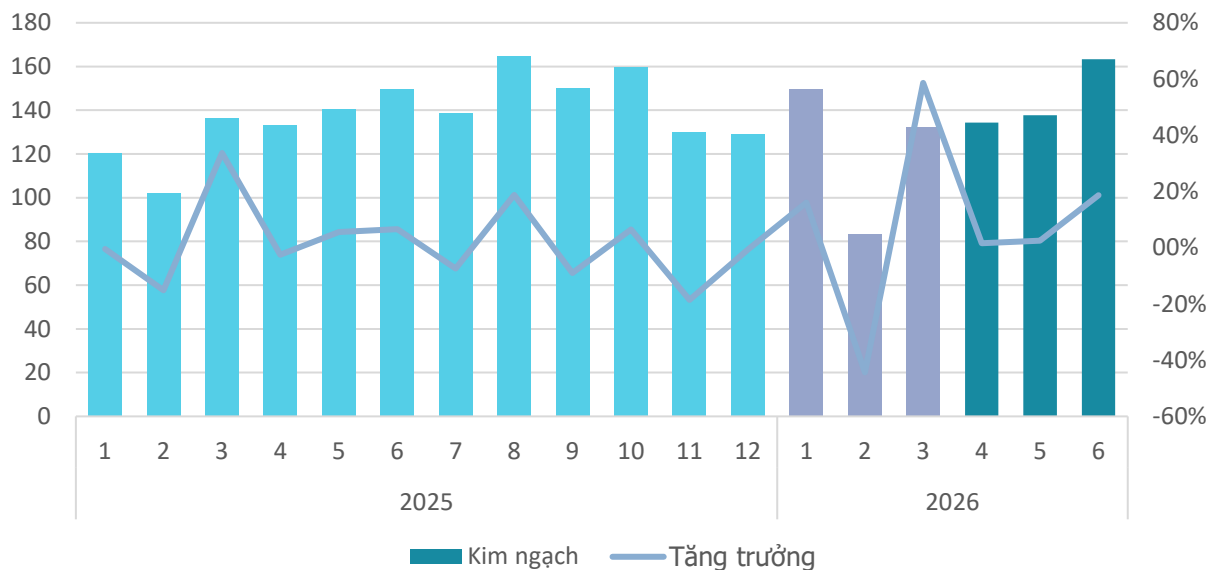


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T6/2026

KIM NGẠCH

163,4 triệu USD



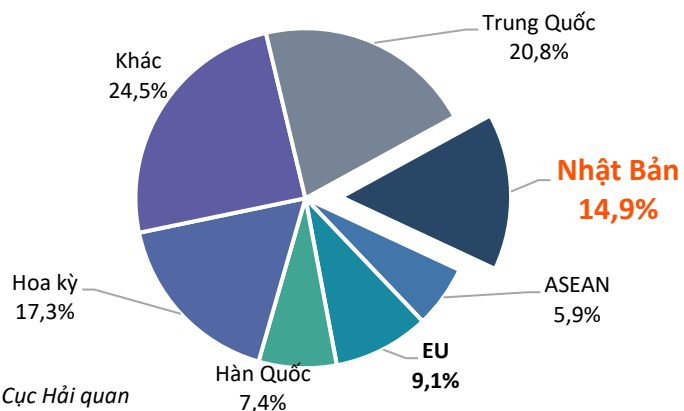
➤ Tăng **18,7%** so với T5/2026

➤ Tăng **9,0%** so với T6/2025

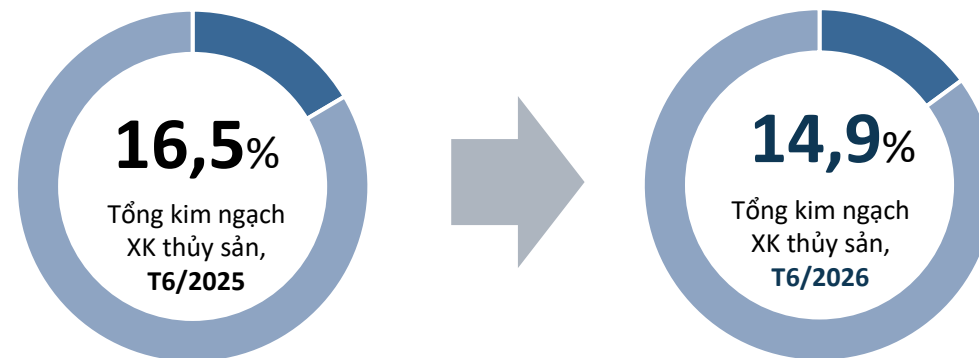
▲ Cao hơn **23,1** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 6 tháng 2026 đạt **800,0** triệu USD, đạt **47,6%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



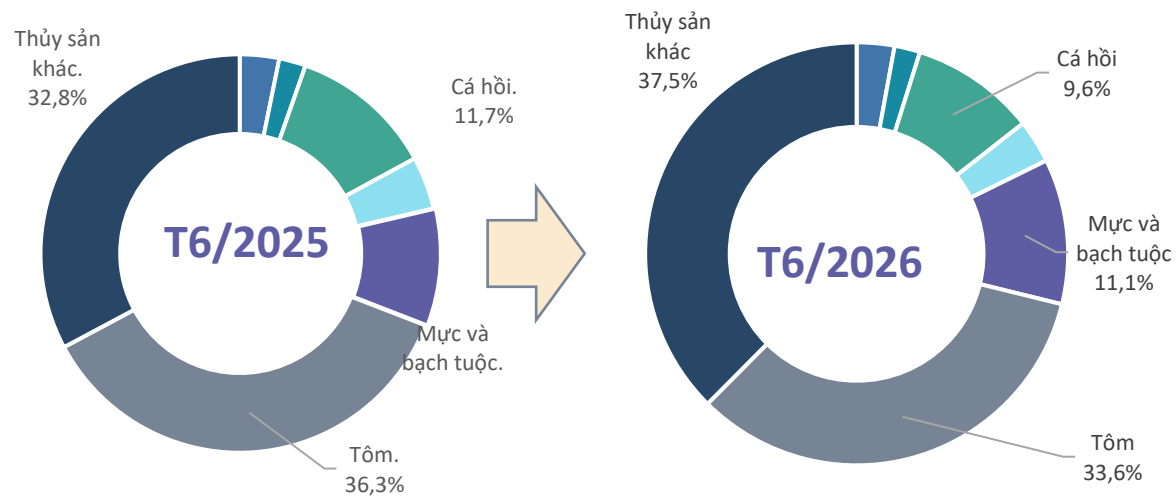
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



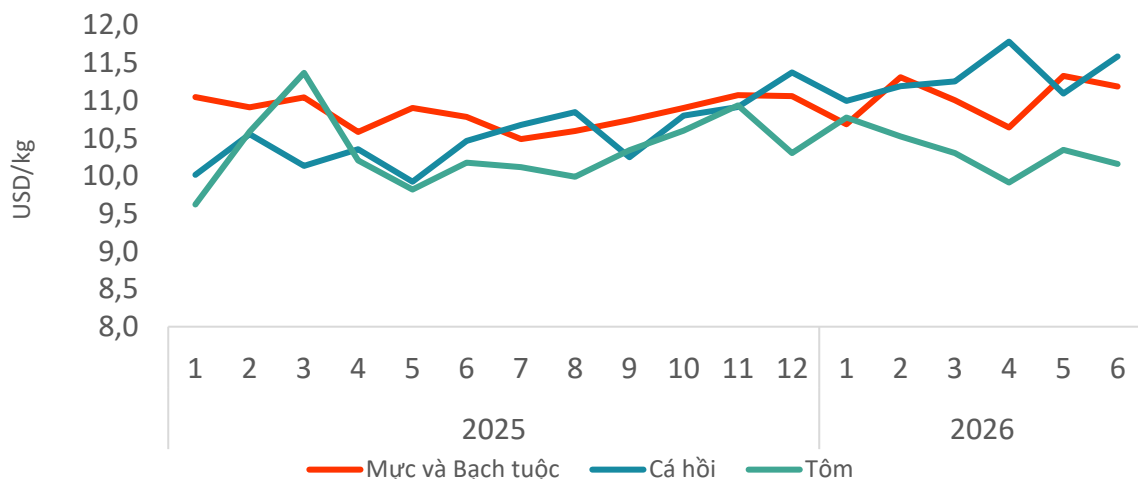


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Cá hồi

Kim ngạch: **15,6** triệu USD
Tăng **23,3%** so với T5/2026
Giảm **9,4%** so với T6/2025



Tôm

Kim ngạch: **54,8** triệu USD
Tăng **29,6%** so với T5/2026
Tăng **2,6%** so với T6/2025



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **18,1** triệu USD
Tăng **24,7%** so với T5/2026
Tăng **28,9%** so với T6/2025

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **11,2** USD/kg; **giảm 1,3%** so với tháng trước; và **tăng 3,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **11,6** USD/kg; **tăng 4,4%** so với tháng trước; và **tăng 10,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tôm

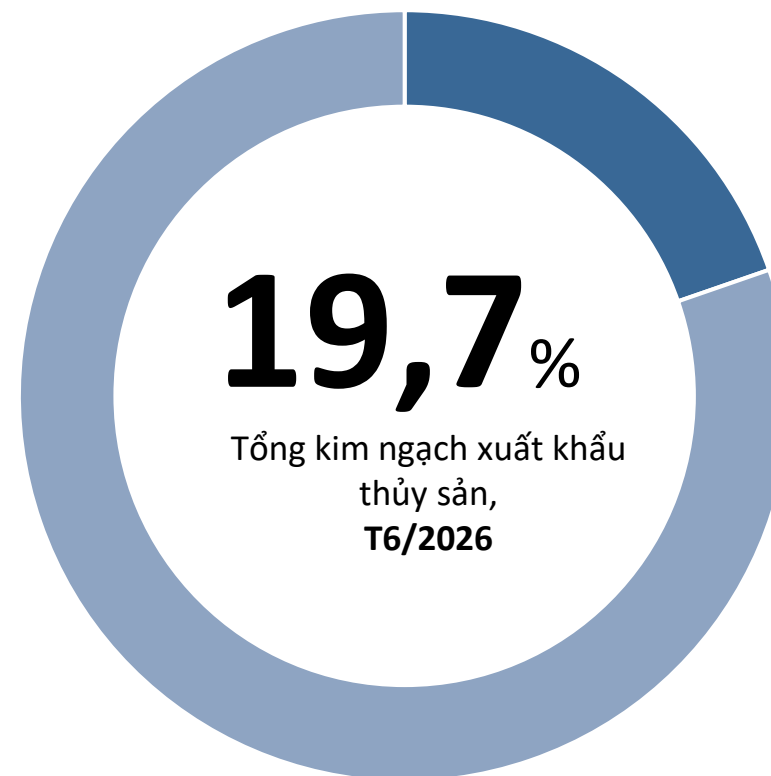
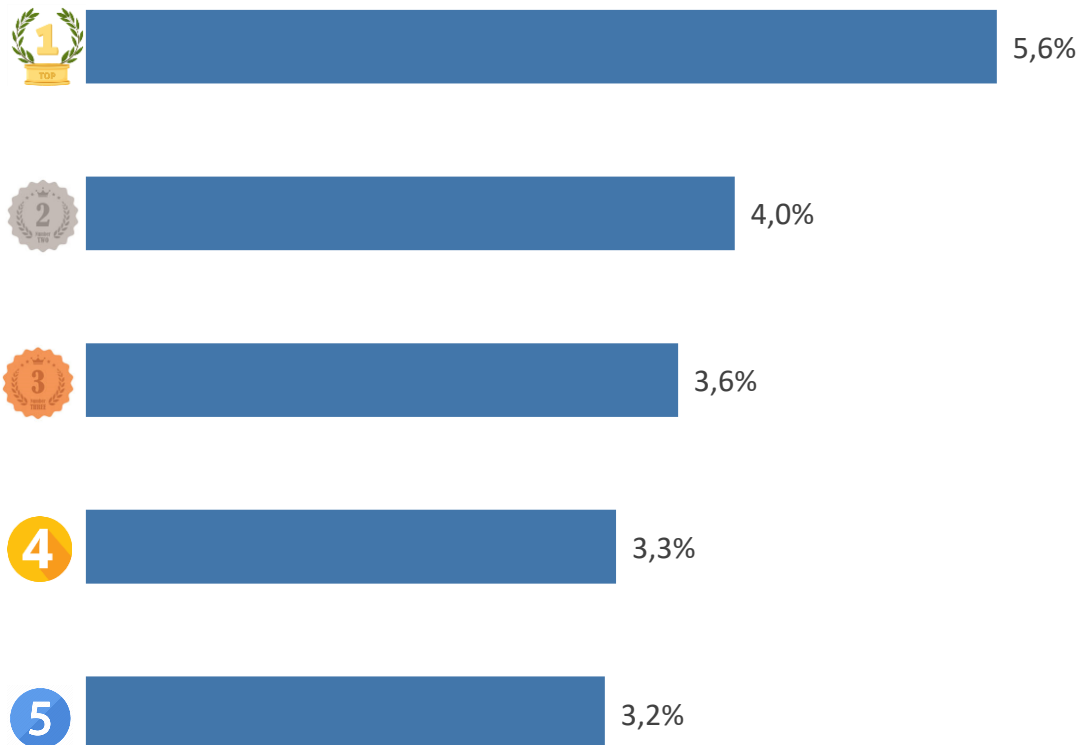
Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **10,2** USD/kg; **giảm 1,8%** so với tháng trước; và **giảm 0,2%** so với cùng kỳ năm 2025.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Nga – Nhật Bản đạt thỏa thuận nghề cá mới

Nga và Nhật Bản đã đạt thỏa thuận nghề cá song phương cho năm 2026 sau gần bảy tháng đàm phán, tạo cơ sở để tàu cá hai nước tiếp tục khai thác trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của nhau. Theo kết quả cuộc họp lần thứ 42 của Ủy ban Nghề cá Nhật – Nga ngày 19/6/2026, tổng hạn ngạch khai thác được thống nhất ở mức 19.000 tấn, giảm 3.000 tấn so với năm 2025.

Theo thỏa thuận mới, hạn ngạch cá thu đao Thái Bình Dương và mực bay Nhật Bản của đội tàu Nhật Bản trong vùng biển Nga đều giảm, lần lượt xuống 12.959 tấn và 1.810 tấn. Ngược lại, hạn ngạch cá minh thái Thái Bình Dương tăng gần gấp đôi lên 1.600 tấn. Ở chiều ngược lại, hạn ngạch cá thu và cá tuyết của tàu Nga tại vùng biển Nhật Bản giảm, trong khi cá mòi giữ nguyên ở mức 10.000 tấn. Số tàu được cấp phép không đổi, gồm 585 tàu Nhật Bản và 68 tàu Nga. Thỏa thuận này giúp duy trì quyền tiếp cận ngư trường trong mùa khai thác cao điểm, dù hạn ngạch chung tiếp tục bị thu hẹp.

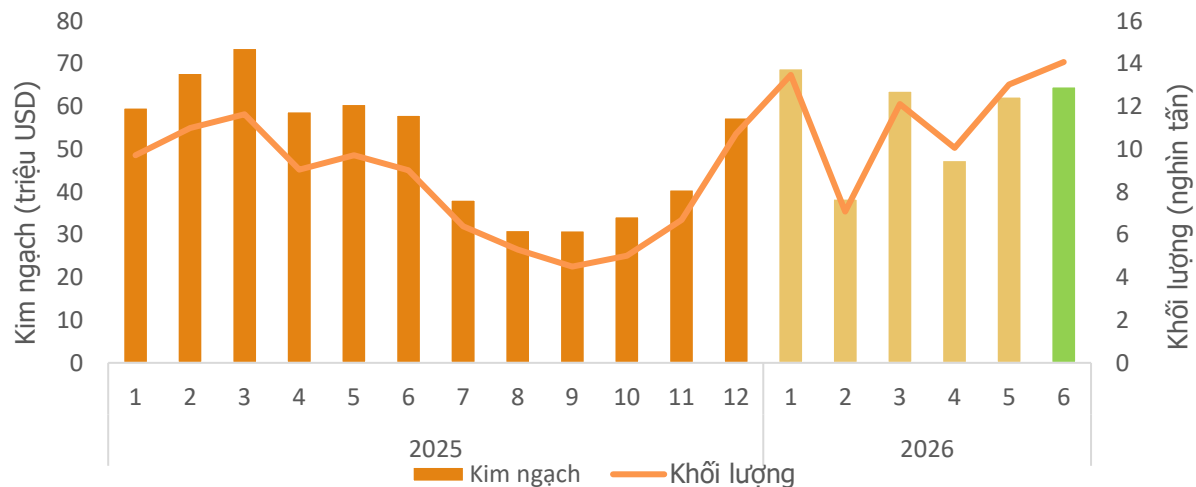
Nguồn: Vasep



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T6/2026

KIM NGẠCH

64,7 triệu USD

➤ Tăng **3,8%** so với T5/2026

➤ Tăng **11,5%** so với T6/2025

➤ Cao hơn **13,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 6 tháng năm 2026 đạt **345,5** tr.USD, đạt **56,5%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

14,1 nghìn tấn

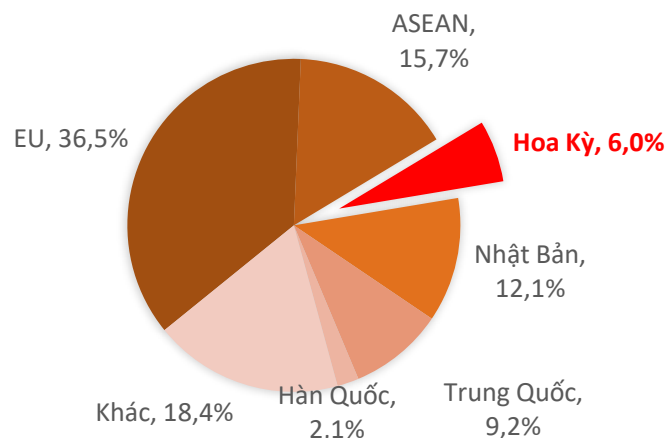
➤ Tăng **8,1%** so với T5/2026

➤ Tăng **56,1%** so với T6/2025

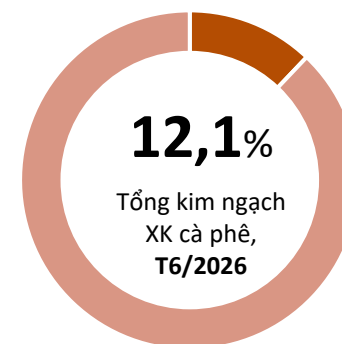
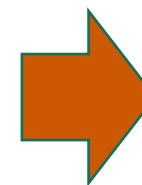
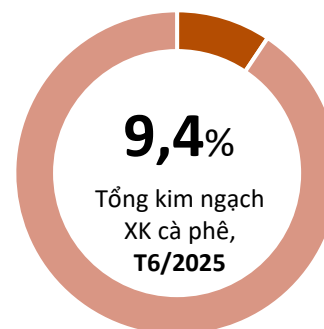
➤ Cao hơn **5,9** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 6 tháng năm 2026 đạt **69,8** nghìn tấn, đạt **70,7%** khối lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T6/2026

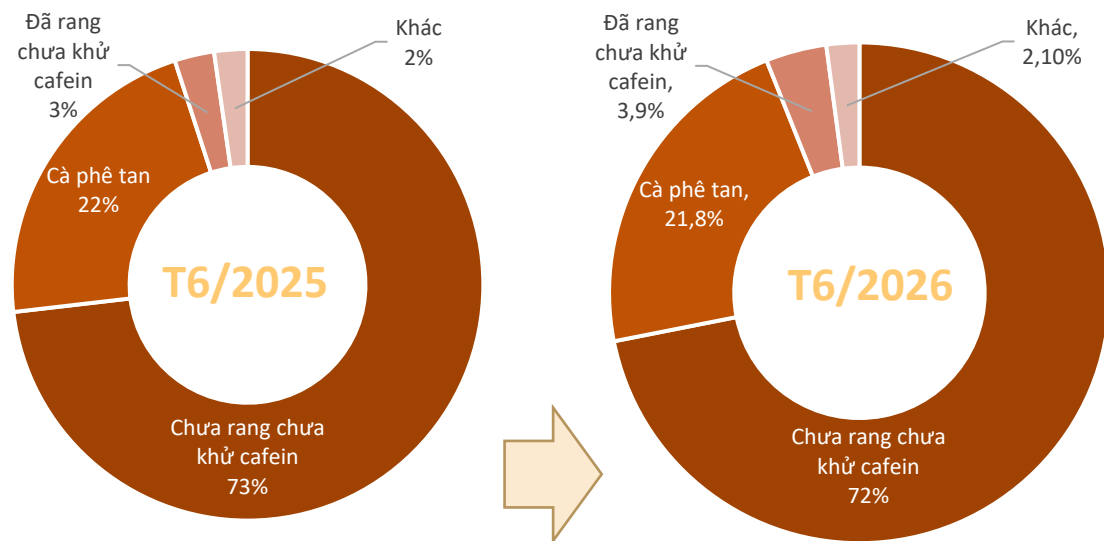


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026

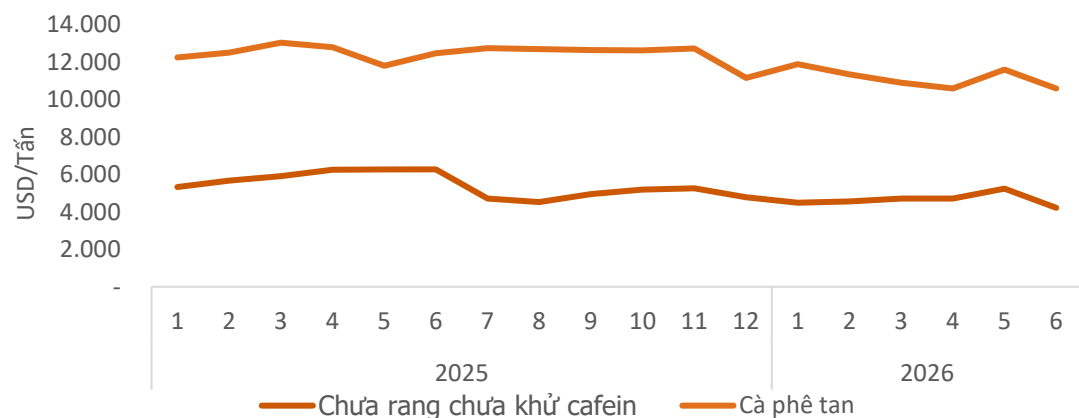


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **46** triệu USD
Tăng **12,8%** so với T5/2026
Tăng **11,2%** so với T6/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **14,1** triệu USD
Giảm **20,8%** so với T5/2026
Tăng **14,2%** so với T6/2025



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
Tăng **44,3%** so với T5/2026
Tăng **63,8%** so với T6/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **10.594** USD/tấn, giảm **8,6%** so với tháng trước, và giảm **15,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

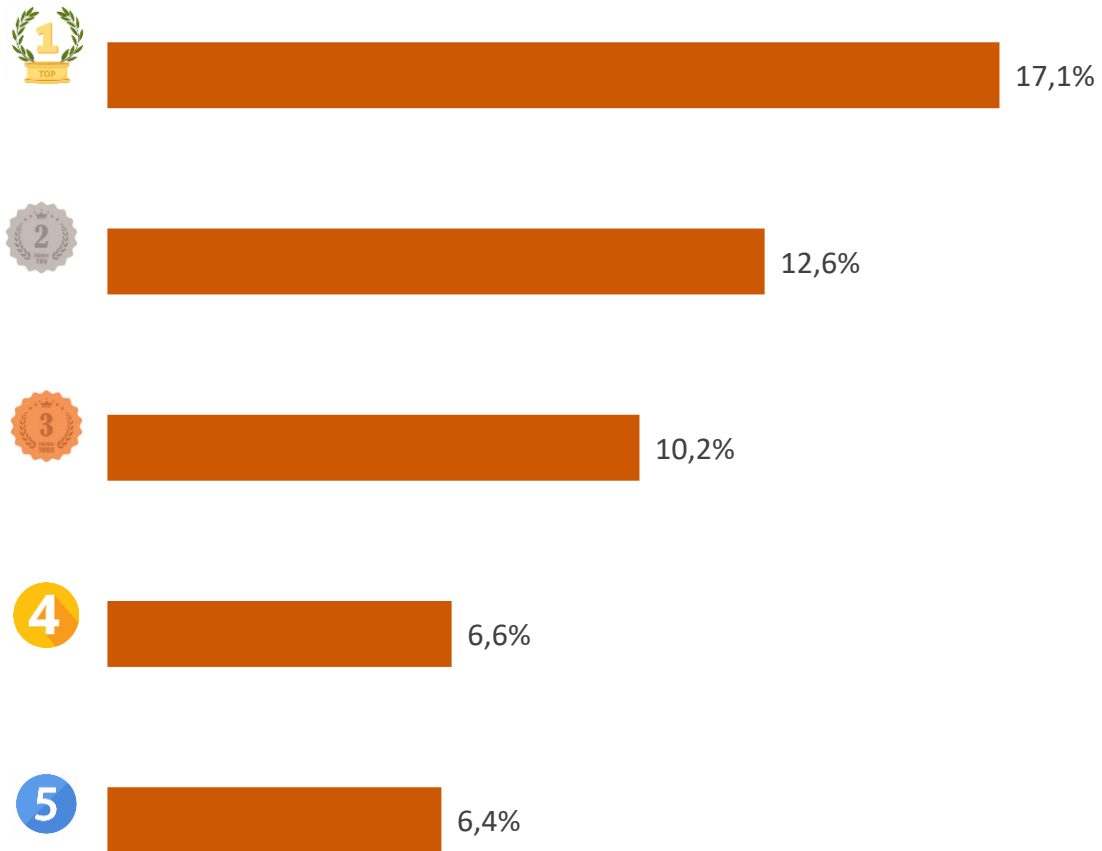
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **4.219** USD/tấn; giảm **19,5%** so với tháng trước, và giảm **32,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

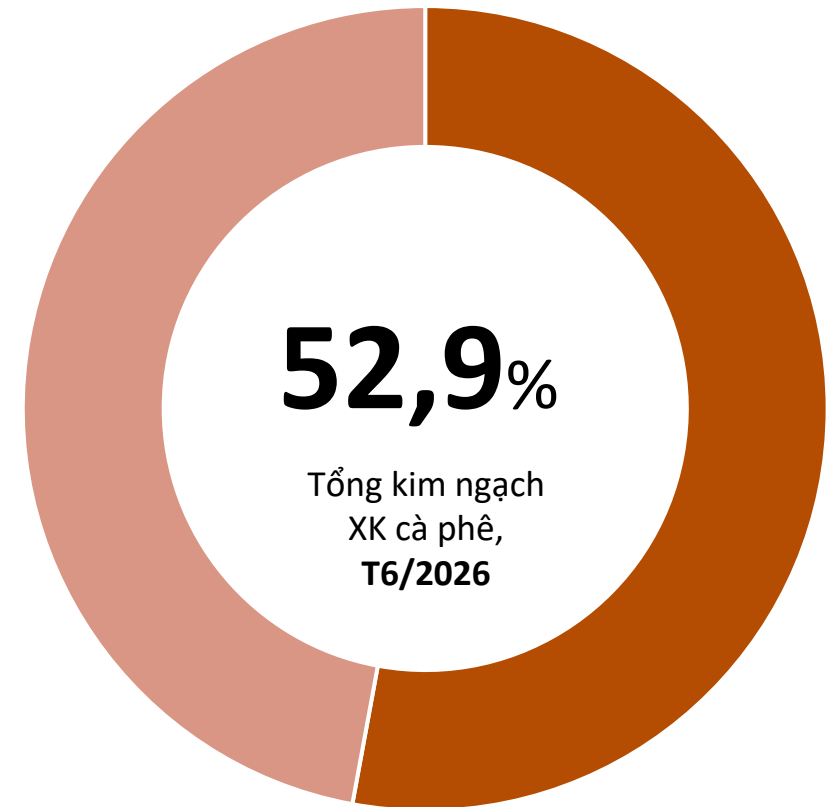


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ NHẬT BẢN



Starbucks Coffee Japan sẽ ra mắt hai loại đồ uống mới là Clear Coffee và Citrus Clear Coffee từ ngày 31/7/2026, nhân dịp kỷ niệm 30 năm hoạt động tại Nhật Bản. Sản phẩm được phát triển hướng tới người tiêu dùng trẻ, đặc biệt là những người mới hoặc ít uống cà phê. Starbucks đã tiến hành khảo sát, trong đó khoảng 46% sinh viên đại học chưa từng uống cà phê đen; trong đó, 44% cho biết nguyên nhân chủ yếu là lo ngại vị đắng. Clear Coffee có kết cấu nhẹ, giảm vị đắng nhưng vẫn giữ hương cà phê và vị ngọt dịu, trong khi Citrus Clear Coffee kết hợp cà phê với tép cam quýt, tạo hương vị trái cây tươi mát, phù hợp với thời tiết nóng.

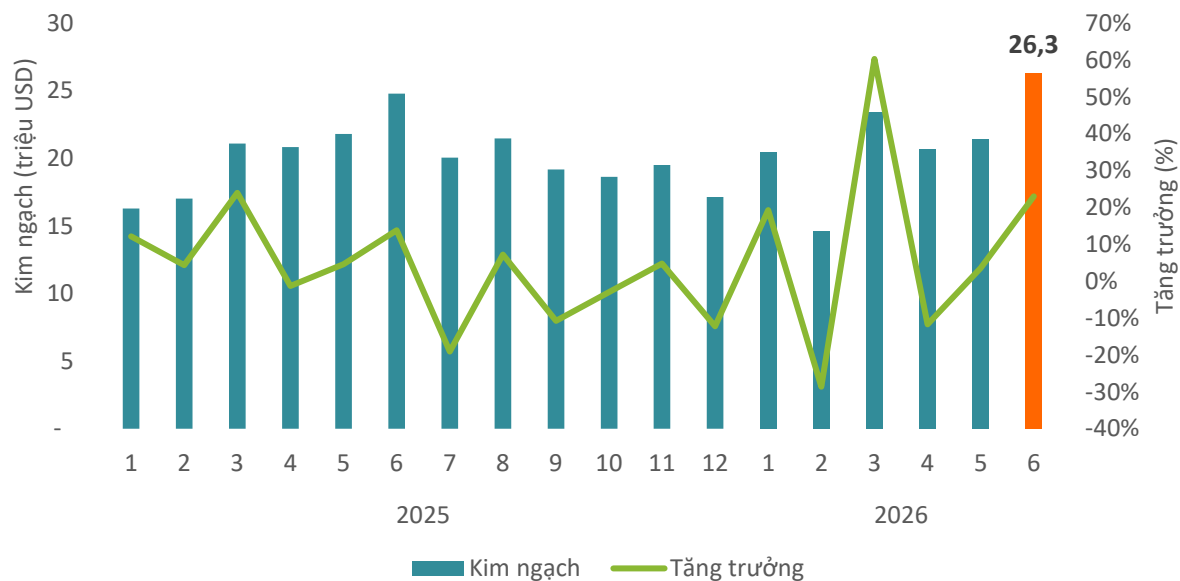
Trong quá trình phát triển sản phẩm, Starbucks đã phối hợp với tổ chức nghiên cứu tiếp thị giới trẻ SHIBUYA109 lab., tổ chức các buổi trao đổi và thử nếm với nhóm người trẻ. Trước khi ra mắt trên toàn quốc, hai sản phẩm sẽ được bán thử giới hạn tại cửa hàng Starbucks Coffee Shibuya Cocoti từ 17 giờ ngày 29/7/2026 và chỉ áp dụng đối với khách mua trực tiếp tại cửa hàng.





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T6/2026

KIM NGẠCH

26,3
triệu USD

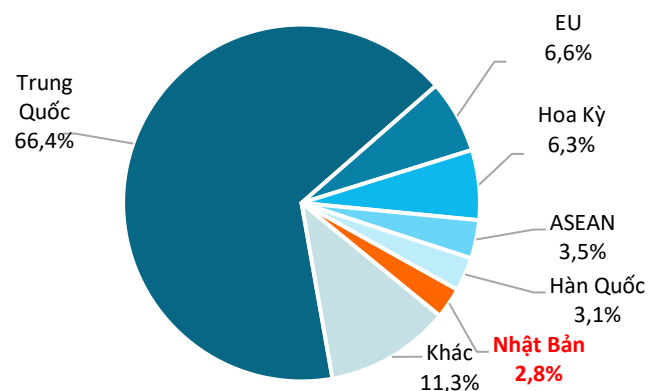
Tăng **23,0%** so với T5/2026

Tăng **6,2%** so với T6/2025

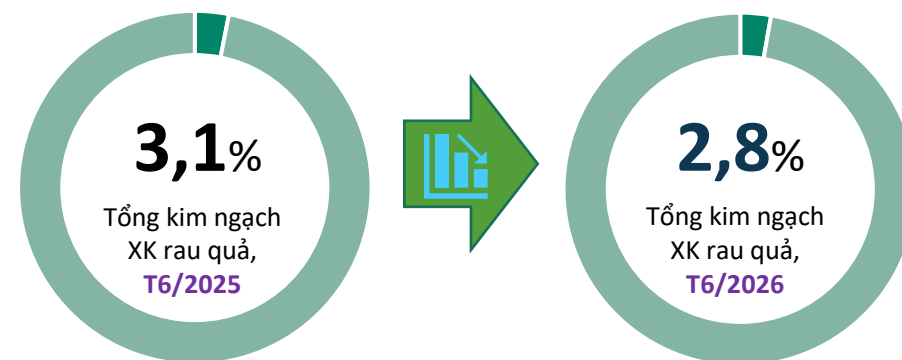
Cao hơn **6,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 6 tháng năm 2026 đạt **126,5 triệu USD**, đạt **53,1%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



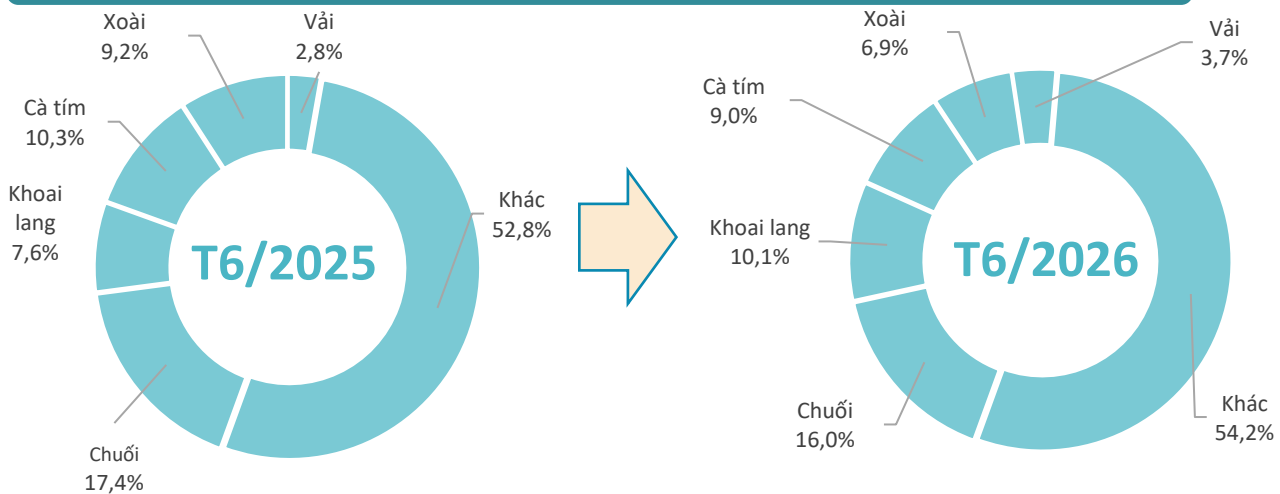
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Khoai lang

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
Tăng **89,0%** so với T5/2026
Tăng **41,6%** so với T6/2025



Cà tím

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
Tăng **14,0%** so với T5/2026
Giảm **7,9%** so với T6/2025



Xoài

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
Giảm **3,3%** so với T5/2026
Giảm **20,0%** so với T6/2025

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Chuối

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
Tăng **24,6%** so với T5/2026
Giảm **2,0%** so với T6/2025

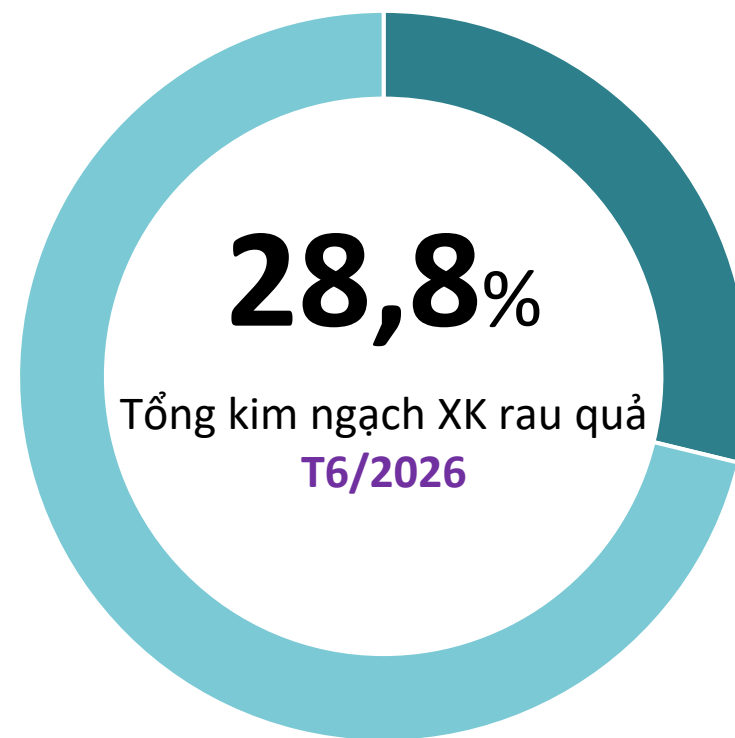


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường Nhật Bản, T6/2026



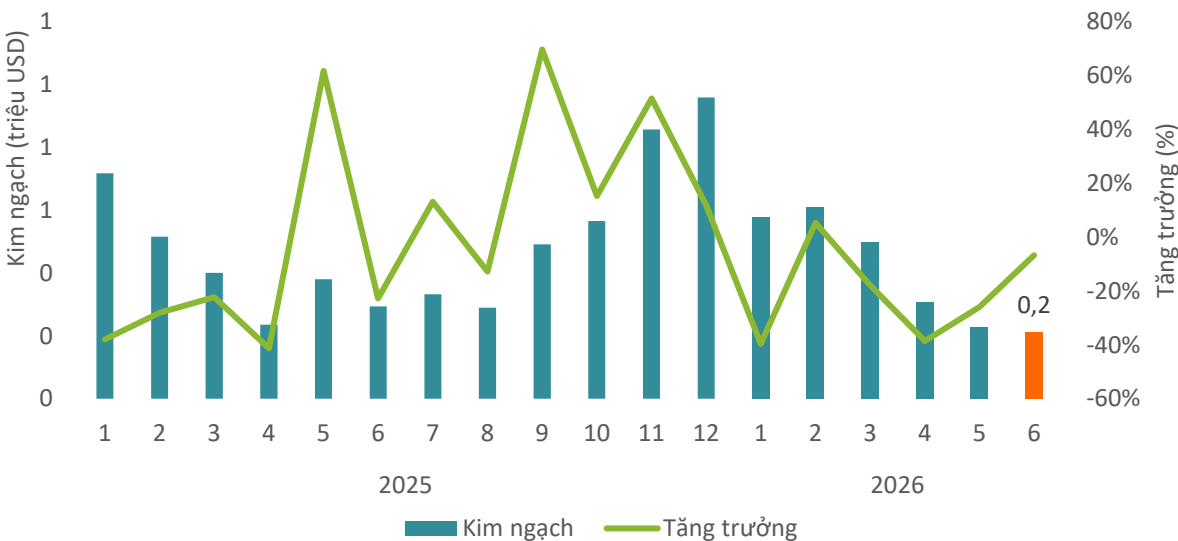
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường Nhật Bản, T6/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T6/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T6/2026

KIM NGẠCH



0,2

triệu USD

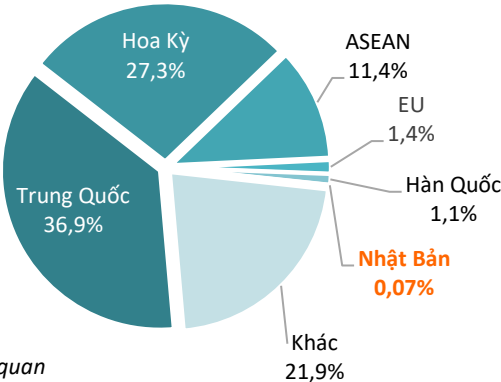
Giảm 6,7% so với T5/2026

Giảm 27,9% so với T6/2025

Thấp hơn 291,3 nghìn USD so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 6 tháng năm 2026 đạt 2,4 triệu USD, đạt 40,3% kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T6/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T6/2026



Rau quả



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN

Nhật Bản bắt đầu thu hoạch đào Hatsuhime sớm tại Fukushima

Tại thị trấn Koori, tỉnh Fukushima, nông dân Nhật Bản đã bắt đầu thu hoạch giống đào chín sớm Hatsuhime từ ngày 1/7, sớm hơn thường lệ do thời tiết mùa xuân ấm áp. Giống đào này được đánh giá cao nhờ thịt mềm, mọng nước và hương thơm đậm. Trước khi thu hái, từng quả được kiểm tra kỹ về màu sắc, hình dáng và độ giòn. Tuy nhiên, do mưa trong tuần trước đó đã hàm lượng đường của đào hiện vẫn ở mức tương đối thấp; các nhà vườn kỳ vọng thời tiết nắng trở lại sẽ giúp những quả còn lại đạt độ ngọt cao hơn.

Nguồn: 3.nhk.or.jp



Tin liên quan

Rau quả



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ NHẬT BẢN

Nhật Bản dự kiến thu hoạch được 27.000 tấn mận Nanko

Vụ thu hoạch mận Nanko tại thị trấn Minabe, tỉnh Wakayama, đang vào cao điểm, dù sản lượng giảm mạnh so với năm trước. Nguyên nhân là mùa đông ấm hạn chế quá trình thụ phấn và mưa đá đầu xuân làm thiệt hại cây trồng, khiến tổng sản lượng dự kiến chỉ đạt khoảng 27.000 tấn, bằng một nửa mức bình thường, đánh dấu năm thứ ba liên tiếp sản lượng thấp.

Dù vậy, số lượng quả ít hơn giúp mận phát triển lớn hơn, nhiều quả đạt kích thước bằng quả bóng bàn. Hoạt động thu hoạch đang diễn ra khắp khu vực, với dự kiến hoàn tất vào cuối tháng Sáu và phân phối tới các thị trường trên toàn Nhật Bản.

Nguồn: Freshplaza.com

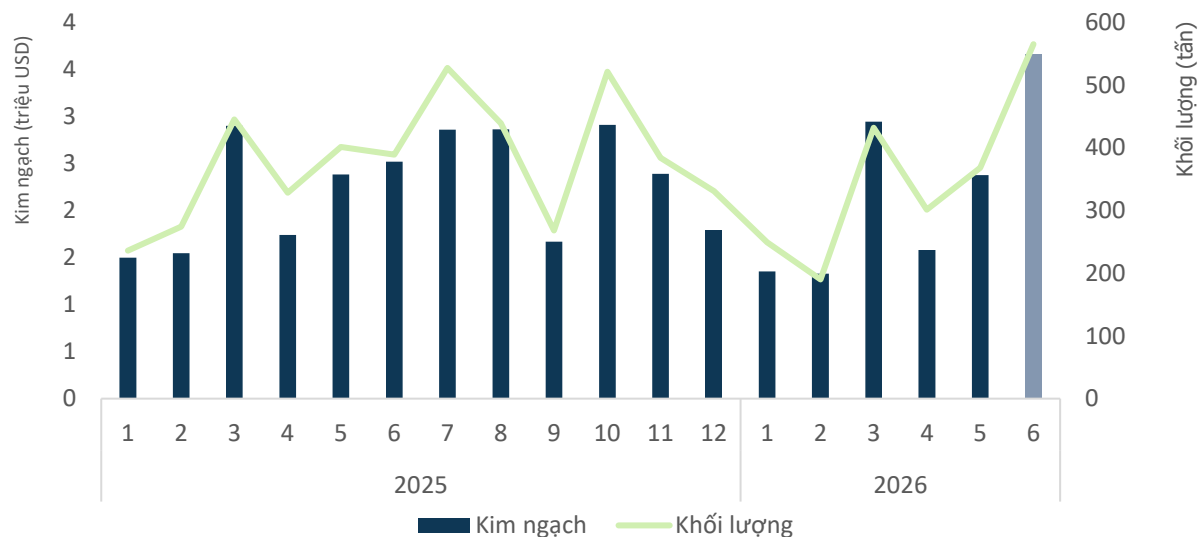


Tin liên quan



HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản T6/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản T6/2026

KIM NGẠCH
3,66 triệu USD



Tăng **54%** so với T5/2026

Tăng **45%** so với T6/2025

Cao hơn **1,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 6 tháng đầu năm 2026 đạt **13,2** triệu USD, đạt **49%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
565 tấn



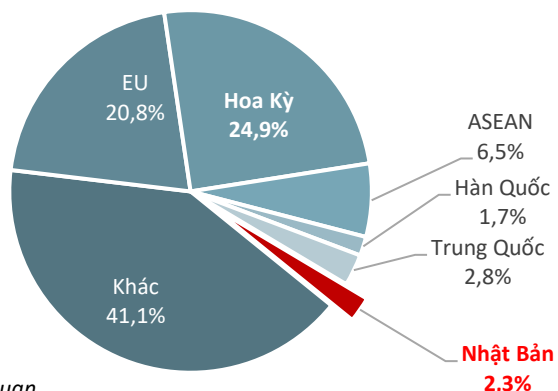
Tăng **53,5%** so với T5/2026

Tăng **45%** so với T6/2025

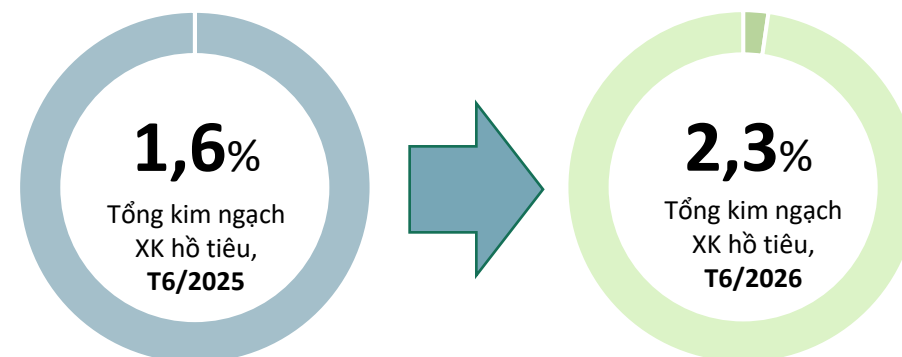
Cao hơn **186 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 6 tháng đầu năm 2026 đạt **2,1** nghìn tấn, đạt **46%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản T6/2026



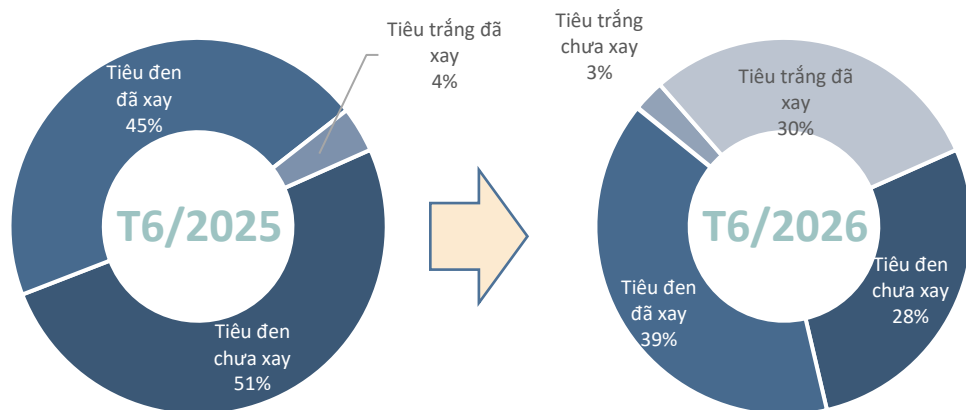
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Nhật Bản T6/2026



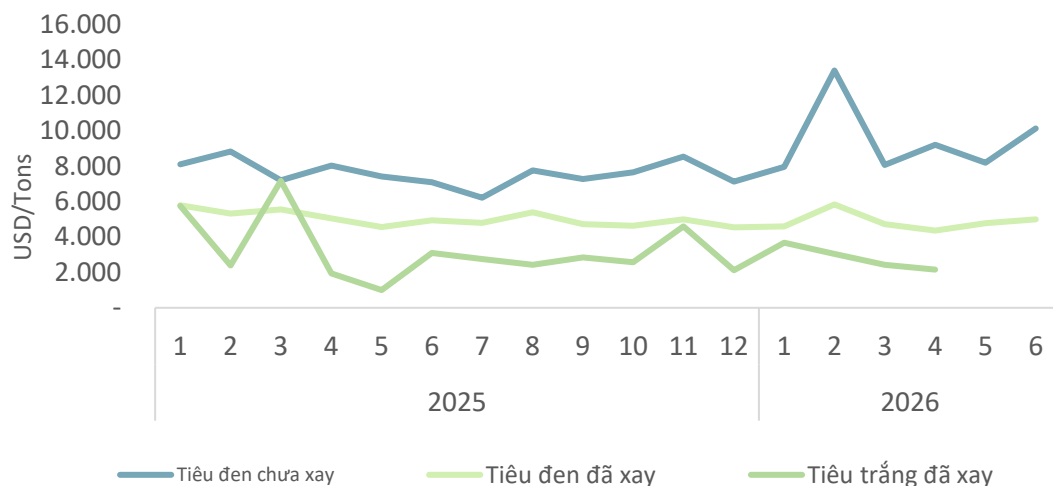


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản T6/2026



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản T6/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản T6/2026



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **1,02** triệu USD

Giảm **11%** so với T5/2026

Tăng **101%** so với T6/2025



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **1,44** triệu USD

Tăng **41%** so với T5/2026

Giảm **12%** so với T6/2025

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **10.117** USD/tấn; **tăng 23,6%** so với tháng trước; và **tăng 42,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

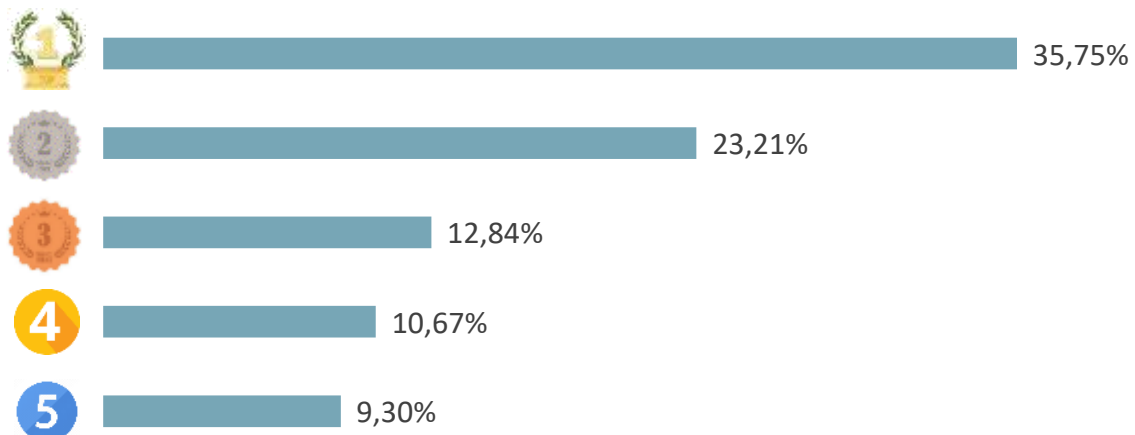
Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2026 ở mức **4.989** USD/tấn; **tăng 4,5%** so với tháng trước; và **tăng 0,91%** so với cùng kỳ năm 2025.

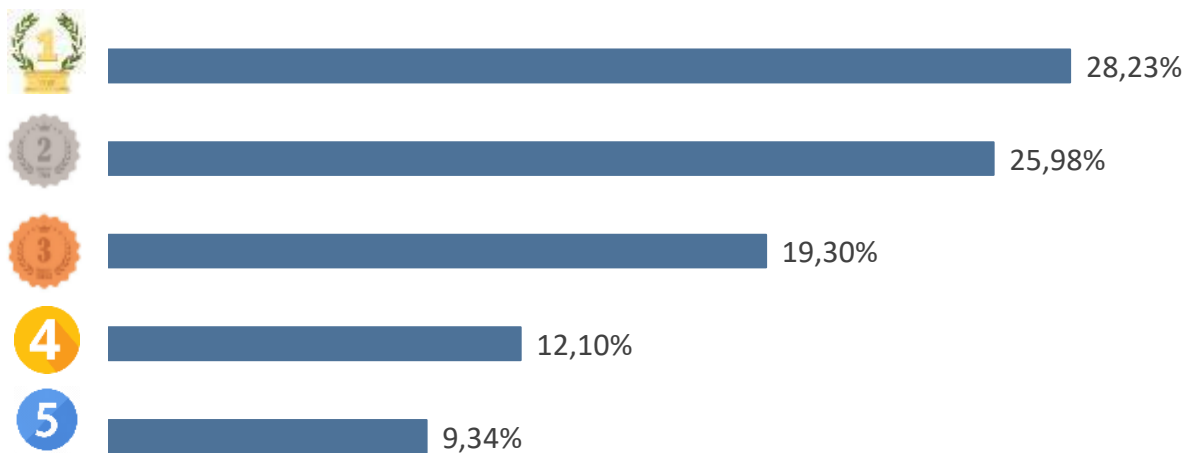


HỒ TIÊU

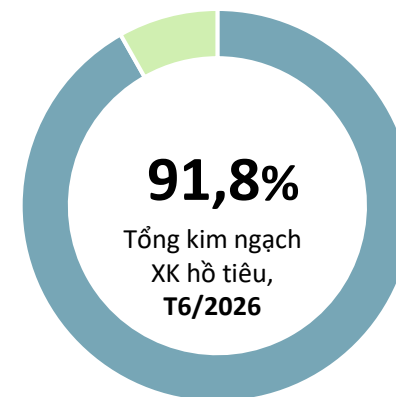
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



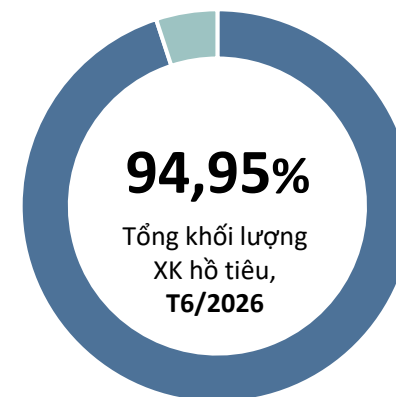
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



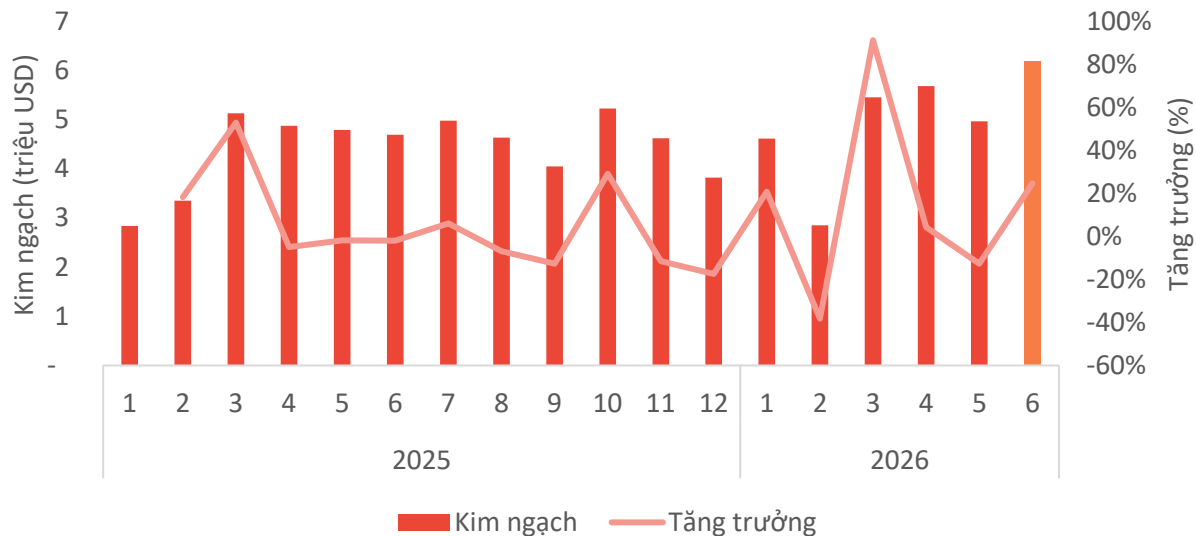
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2026





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T6/2026

KIM NGẠCH



6,2
triệu USD

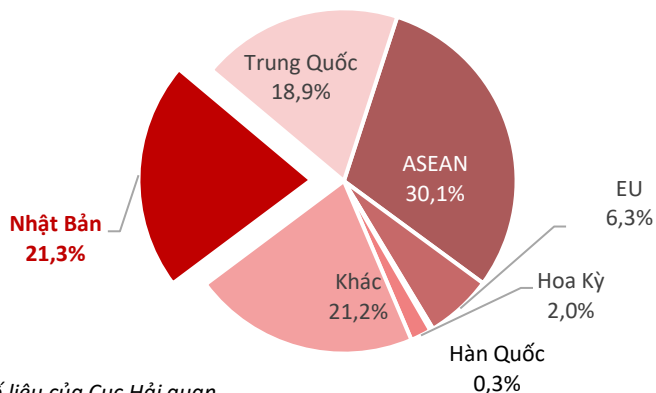
Tăng **24,8%** so với T5/2026

Tăng **32,0%** so với T6/2025

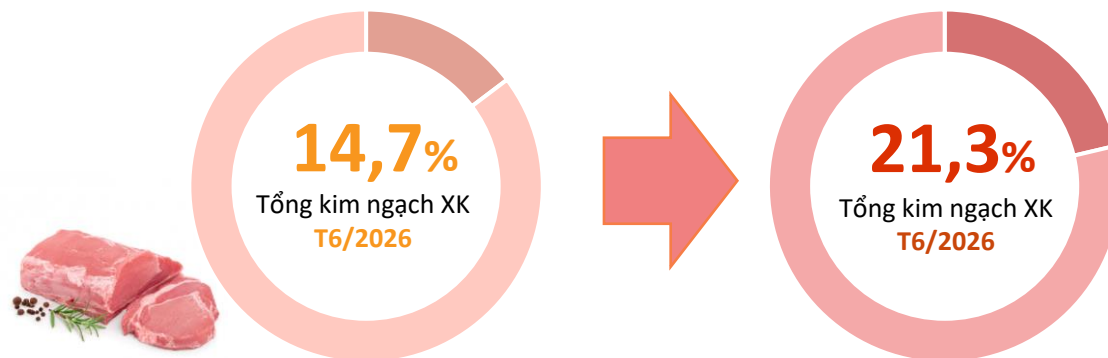
Cao hơn **1,78 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

♦ 6 tháng đầu năm 2026 đạt **29,8 triệu USD**, đạt **56,1%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



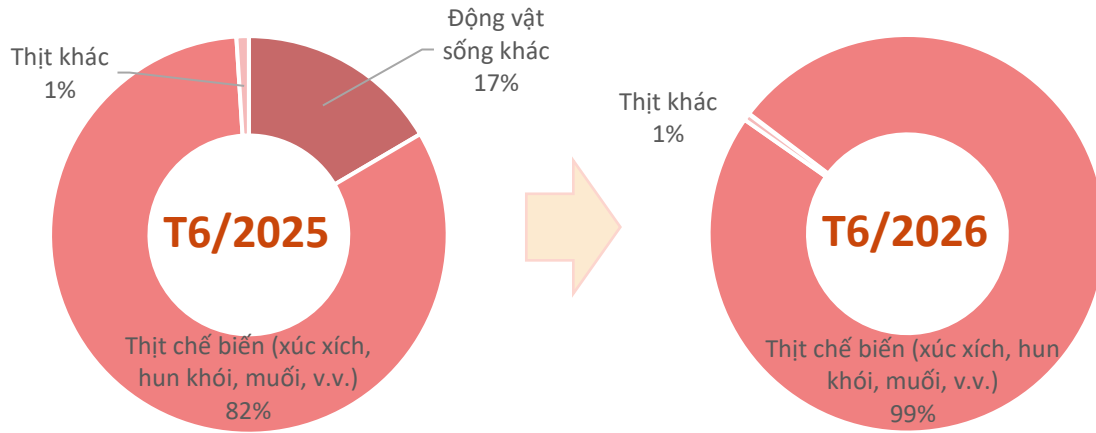
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



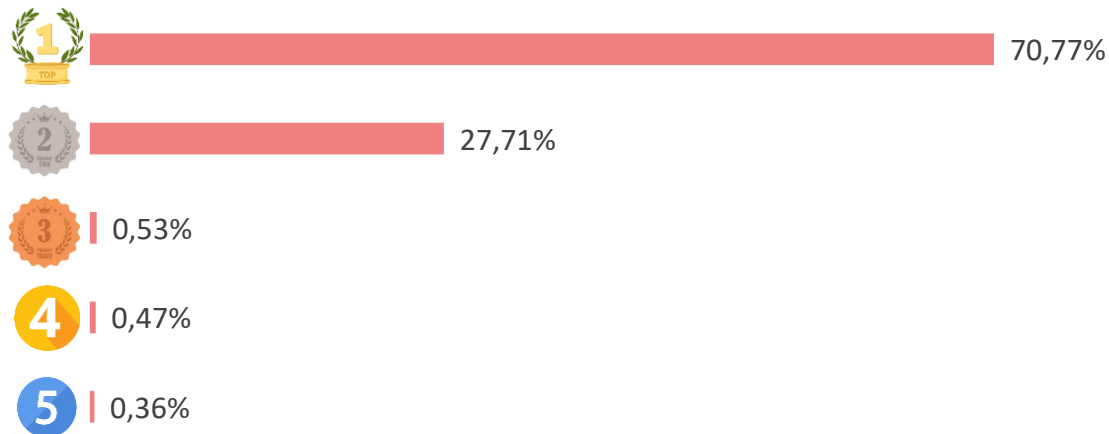


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T6/2026



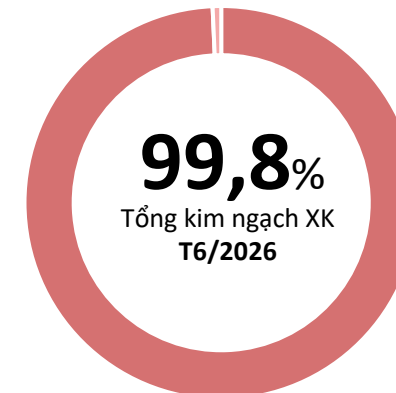
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **6,16** triệu USD

Tăng **26,1%** so với T5/2026

Tăng **59,1%** so với T6/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T6/2026





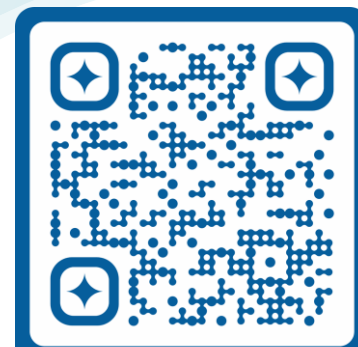
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo